

TRUYỆN NGẮN DẠ NGÂN

NGƯỜI DUY NHẤT



Duệ bản thân, rồi hấp tấp phóng về chung cư cất xe, một cuộc taxi ra bên tốc hành gần chợ An Đông và nửa giờ sau chị đã có thể ngồi lúc lắc trên chiếc Mercedes có cả khăn lạnh và nước La vie trong tiền vé.

Chiều thứ sáu, lại một buổi chiều thứ sáu khó khăn. Tuần nào cũng có ba đêm hai ngày thườn thọt, bãi hoải và sau đó là cái vòng quay công sở xem chừng cũng thườn thọt và bãi hoải không kém. "Về, tuần này về với má mấy ngày đi con. Tối nay má ra bến Ninh Kiều mua bắp luộc chờ sẵn nghen, con!". Giọng má thấp thỏm trong máy như bà cũng đang hốt hoảng một thân một mình vào những buổi tối cuối tuần.

Sau chuyến đi chiêm ngưỡng cầu Mỹ Thuận đến giờ, Duệ chưa về lại Cần Thơ. Thương con gái bốn chục tới nơi, má hay ngồi xe đò lên thăm và lần nào cũng chống đũa trong bữa ăn: "Con tính chờ nó tới bạc đầu sao, con?". Lục vắn, trách hờn, thở than đủ cả, kiêu làm rắp của những bà mẹ nếu con gái chưa lấy được chồng các bà sẽ chết không nhắm mắt. Và nó, nó là một cái tên, một cách ám chỉ, một sự hoài nghi trường kỳ mỗi khi hai mẹ con đụng tới Đính. Cần Thơ có má nhưng má cộng với dư luận nghiệt ngã thì Cần Thơ trở thành nơi Duệ nhớ chứ không phải để tìm về.

Xa cảng, Bình Chánh rồi Bến Lức, một giọng nữ cuối xe bỗng xướng lên: "Chiều mát lắm, tắt máy lạnh đón gió trời đi bác tài ơi!". Một con nhớ bủn rủn, thèm khát, giận hờn. Thứ nhớ này giống như thời tiết trước mùa mưa, nó ào tới ùng ùng, vắn vủ, sấm chớp mà không mưa được, không một

hột mưa an ủi nào. Duệ nhìn thấy những quăng đồng nham nhở chuẩn bị cây ải, những vườn cây qua lại hoài mà vẫn lạ vẫn mới, những đoạn đường mà chị và Đính đã "chà đi xát lại" bằng xe đò mỗi khi có dịp. Những buổi chiều trăng lệ này, lúc ấy Đính thường đan chặt mấy ngón tay vào tay chị, xiết lấy, không nói nên lời. Chiều nay, với khoảng cách một ngàn tám trăm bảy mươi bảy cây số, nỗi nhớ như không còn chịu đựng được nữa, nó đích thị là một cơn đau.

Chiếc xe bột ga, tấp vô vệ đường. Mở mắt ra, Duệ nhìn thấy hành khách mới là một người đàn ông đứng tuổi, trạc với Đính, dong dong, mặt nở, mái tóc ngổ ngáo xĩa xĩa dưới vành nón vải ka-ki trắng, túi giả da đeo vai, ung dung nghệ sĩ. Anh ta ngồi xuống chiếc ghế gấp phụ xe vừa xẵng xái mở ra ngay trước đầu gối của chị. Thấy rõ những vụn gàu trên cổ áo đen bầu đứng khá một. Chưa lột nón, anh ta đã rút tờ báo trong túi xách ra, nhìn nghiêng nghiêng, cái kính đọc sáng trắng càng khiến Duệ không thể rời mắt được. Chị ngồi nhóng lên để nhìn thấy bàn tay anh ta, chị không hiểu sao mình bỗng có nhu cầu kỳ quặc đó. Bàn tay của Đính là loại tay vuông ấm nóng, hiệu động múa may làm lụng, tay người này cũng rộng và chân chỉ, khác là có một chiếc nhẫn vợ chồng đính một hạt xoàn tím trên ngón áp. Đính là con một, Đính không có em trai, nếu tình cờ đây là người bà con của Đính thì sao? Bao giờ cũng những ý nghĩ lẫn lẩn Đính Đính Đính, như Đính là cả quả đất và nếu rời lực hút đó ra thì Duệ thành không trọng lượng ngay.

Trời tối sẫm. Khứu giác mãi cảm hơn với mùi thơm và cây trái se se trong gió chướng. Người đàn ông phía trước xếp tờ báo lại ngồi dựa vào nệm xe, yên lặng. Lúc anh ta nghiêng người cất kính và báo vào túi xách, trong ánh chiều nhập nhoạng, anh ta giống Đính như bức ảnh ngược sáng hay một loại chân dung cắt nhanh bằng kéo mà các nghệ nhân dùng để kiếm sống ở những chỗ đông người. Duệ chòm khẽ tới trước, chạm tay vào vai người ấy: "Ông anh về Cần Thơ hay xuống dọc đường?". Anh ta quay hẳn lại, ngạc nhiên thân ái: "Cô thấy quen quen hay là muốn đổi chỗ?".

Duệ cười chật vật: “Không, một câu hỏi làm quen thôi mà”. Người này nói giọng lục tỉnh, hoàn toàn không họ hàng gì với cái ông Đính Hà Nội của chị. Người đâu có người giống nhau một cách lạ lùng.

Qua khỏi Trung Lương, xe tấp vô một sân quán mênh mông có những chậu kiếng siêu lớn. Tài xế trẻ nói bậm trợn: "Cô bác anh chị ăn uống gói ghém nhanh nhanh giùm. Độ rày cảnh sát bắn tốc độ gắt, đâu bon được. Lề mề về tới bên bắc lúc ngưng phà, muối nó làm thịt sáng đêm, đừng trách!".

Quán ăn lợp tôn không vách dân dã, khí thế. Duệ tần ngần trước những quầy bánh trái đóng gói sẵn, chị mua vội cho má một ký mặn sữa nghe tiếp thị chỉ khu vực gần Mỹ Thuận mới có, nó mới hơn giống mặn rần Ấn Độ.

Lại nhớ Đính, có lần Đính bảo đi cưới vợ giống như đi mua sấu riêng, người thì thơm nhưng về nhà mới biết nhuần nhị nồng nàn hay sượng sần hay nhạt thêch, câu nói vui mà khóe miệng lại buồn, rất buồn.

Ý nghĩ về Đính khiến Duệ kín đáo tìm, mắt chị chạm phải ánh mắt của người đàn ông giống Đính đang ngồi ở một chiếc bàn còn trống. Chị bước tới, lòng tràn ngập sự thích thú rung rung, tò mò. Người ấy đứng dậy lịch sự kéo ghế cho chị: "Đi một đoạn đường mà có bạn vẫn hơn". Duệ kêu com sườn bì nhiều dưa chua và tương ớt, chị không nhớ mình cần ớt và cà phê từ lúc nào nhưng thiếu chúng thì sự trống trải thâm hơn.

Kiểu ngồi nghiêng nghiêng sáng khoái mà trề nải cũng giống Đính: "Chưa quen mà bao com thì hơi vô lý nhưng tôi mời cô ly cà phê đá cho đỡ buồn ngủ được không?". Duệ cười xòa: "Ông anh không bỏ thuốc mê vô cà phê chớ?". Một tràng cười to hết cỡ. Một cuộc làm quen thông thường diễn ra trước khi com và nước được bung tới: anh ta là kiến trúc sư làm ở Hội Kiến trúc thành phố, chỗ lên xe ban chiều là trang ấp của một người bạn và giờ thì phải xuống Cần Thơ tiếp tục giám sát thiết kế một công trình dưới đó.

Duệ giới thiệu qua loa về mình: cán bộ khoa Sinh ngữ một đại học X, Y nào đó và má thì đang chờ ở Cần Thơ với món bấp lược trứ danh của bến Ninh Kiều. Nghe anh ta bắt chuyện không thích bằng ngắm sông vì khi nói, anh ta không hoàn toàn giống Đính. Bữa ăn ử ử oải giống một trò chơi

mà hai kẻ tham gia đều ngưng ngáp và lười biếng.

Phải bám nhau đi lòng vòng một hồi cả hai mới tìm ra chiếc xe khách của mình giữa biển xe cộ đường dài của quán ăn. Ông lão ít nói ngồi cạnh ghế Duệ không biết có ý gì đã đề nghị đổi chỗ với anh kiến trúc sư. Người ấy sung sướng ra mặt: "Cô ngồi trong đi, lưng ghế đó cao mà cũng êm hơn". Duệ cảm thấy một sự đụng chạm, một cái gì đó buông thả được khung cảnh chật hẹp và bóng tối đồng lõa. Tự dưng chị thu người và mắt cả hứng thú bất chuyện, như cô bé con nhìn thấy một vết nứt trên mặt đất ngay dưới chân mình. Hình như người ấy cũng cảm nhận được điều gì đó nên cũng ngồi ngay ngắn hơn và ngoảnh nhìn băng khuông ra cửa xe.

Đã dễ chịu hơn khi ngồi dựa vô lưng ghế, hình ảnh Đinh nhoang nhoáng lẫn lộn như một cuộn phim tươi. Đạo đó anh là giảng viên thỉnh giảng mới ba mươi lăm tuổi, quần jeans áo pull tràn trề sinh động tự tin và một cua giảng liên tục những câu đánh đố vào đám sinh viên tinh lẻ hồn nhiên, rụt rè: "Theo các anh chị chúng ta có khoa học lịch sử chưa? Tại sao dân ta thuộc sử Tàu hơn sử nước mình? Tổ quốc là gì, theo các anh chị Tổ quốc là đường biên địa lý hay đường biên văn hóa?".

Duệ là cô gái không có bề ngoài nổi bật nên vị thầy có vẻ ngang tàng ấy là một ngôi sao sắc cạnh nhưng xa xôi, cách trở. Duệ sẽ không bao giờ có cơ hội gặp cái anh thầy nói năng ngắt quãng lần nữa nếu như năm năm sau Duệ không có việc phải ra Hà Nội. Hà Nội mùa đông mưa và rét thê thảm, một dãy người, Duệ nhớ hôm ấy đứng trong dãy người im lìm nhẩn nhục, Đinh đã nói tướng lên rằng đây là một bày gì gì chứ đâu ra thể thống người đang phải rùng rợn phơi mặt bên ngoài bức tường Đại sứ quán Mỹ ở đường Láng Hạ.

Đạo ấy Mỹ chưa được phép lập tòa lãnh sự ở Sài Gòn nên mọi thủ tục visa đều đổ về một cửa là Láng Hạ. Đinh xếp hàng nộp hồ sơ nhập cảnh cho con trai du học, Đinh đứng cái chỗ mà mũi của Duệ nghe thấy rõ ràng mùi thuốc lá, mùi của những cơn giận phùng phùng và mùi của sự mỗi một căng thẳng. "Đúng tháng kỷ niệm Điện Biên Phủ trên không, loa đài càng

hát hò ca tụng thì người Mỹ càng bắt bọn mình xếp hàng dài dài". Vị thầy trẻ quay lại, Duệ bật cười để gây chú ý và Duệ đã được chú ý thật. "Cô em Sài Gòn ra hay dân Hà Nội?". "Em từng là học trò của thầy đây!". "Học trò tôi ở khắp nước. Cô dân Sài Gòn chắc ăn chục năm chờ cả tuần rồi mà còn cười được sao?". "Vậy thầy muốn em khóc hả, khóc còn hại quốc thể hơn cười chứ".

Bắt đầu sự tri kỷ từ những câu chuyện trong mấy khuya liền vạ vật giữa đám người châu chực sớm để thay nhau tiếp tục xếp hàng cho đến khi cái loa ở ngã tư Đê La Thành thổi hát hò Điện Biên Phủ trên không. Bắt đầu một cuộc phiêu lưu thường tình như mọi người, tự vấn, bế tắc, đau khổ, như mọi người.

"Có mệt không?" - người hành khách giống Đính nghiêng đầu hỏi. Duệ xoa xoa hai lòng tay lên mặt, cảm giác nếu khóc được chắc sẽ tốt hơn. "Cầu ở phía trước rồi, mình đề nghị xe chạy chậm chậm để ngắm Mỹ Thuận ban đêm đi!". Đề nghị của anh kiến trúc sư liền được nhiều người hưởng ứng, bỗng chốc hình thành không khí ngẫu hứng chòng chành. Những dãy đèn tình tứ, hai triền sông ngan ngát phồn thực bãi bờ.

Một lần cùng chồng tay bên lan can con phà giờ đã thành lịch sử, Duệ đã đứng ghéch giầy như Magorit Duyra đã từng đứng như vậy khi lần đầu tiên gặp người đàn ông đau khổ của mình. Sông Tiền không còn những khúc gỗ và những con thú trương sinh thời đó nhưng sự cách trở của những cuộc tình vẫn không có gì khác hơn. Đính thần thờ: "Vợ anh là lịch sử của anh. Anh là con một, anh là tất cả đối với mẹ anh, hỏi mẹ khỏe, mẹ có biết chuyện nhưng bảo để mẹ thu xếp với vợ anh một cuộc chia tay êm thấm mà không cần tòa án. Rồi mẹ bệnh và ngồi xe lăn mấy năm nay. Anh còn một con trai nhỏ nữa cương quyết được du học như anh nó. Mẹ anh sợ nó không còn ngoan nữa nếu như vợ chồng anh bỏ nhau trong tình cảnh bà nội bệnh tật như thế. Lịch sử và hiện tại là tương lai của mỗi chúng ta". Duệ không có gì để tra khảo thêm vì chị biết mình không đợi chờ ai, không đợi chờ gì cả, ngoài Đính.

Câu chuyện làm quen giữa chị và người đàn ông bên cạnh đã được khai thông trở lại nhờ không khí du lịch sau khung cảnh khó cầm lòng được lúc này. Chuyện công việc, chuyện cải cách, thi cử và sách giáo khoa, chuyện bằng thật bằng giả, chuyện văn hóa Đông và Tây, chuyện có hay chưa có nền kiến trúc Việt, chuyện Năm Cam và những vụ án nhan nhản hằng ngày...

Chị nghe thấy hơi ấm đàn ông rủ rê chỗ cánh tay, giá mà có một bàn tay để xiết lấy. Bao giờ, dù ở trong căn phòng kín đáo của khách sạn, ở một góc đồng có trời có đất hay dưới một tán cây che chở, bao giờ Đính cũng dùng cả hai bàn tay vuông vuông áp lấy khuôn mặt Duệ khi ghé xuống, những cái hôn còn cao đầu đón, sau đó thì quả đất ấy đã khiến chị bốc cháy và bay vút lên cho dù sẽ là một sự tan nát ê ẩm khi rơi trở về thực tại. Chị không ở lại bên Mỹ với vợ chồng đưa em trai là vì Đính hay là vì chị không thích nghi nổi với mọi thứ chóng mặt và xa lạ, chị không tách bạch được và chị đã trở về để cứ phải nhập nhằng chờ đợi và một năm đôi lần được đốt cháy và rơi xuống.

Bến bắc Bình Minh rì rầm nhiều cỡ xe thả máy chờ những chuyến phà thưa vì đêm vắng mà sông lại rộng. Đạo từ Mỹ về sau khi lấy xong bằng thạc sĩ, Duệ đặt chân xuống Nội Bài thì Đính và Hà Nội là vòng tay quê nhà, bây giờ sông Hậu và má là một vòng tay khác nữa thân thiết ngậm ngùi y như nhau. Người kiến trúc sư ân cần: "Mình bỏ xe đi bộ xuống phà qua bên kia cho sớm đi!". Mỗi cái nhắc chân là một bước nhớ, Đính kể lần đầu được Đại học Cần Thơ thỉnh giảng, lần đầu đứng trước sông Hậu, anh đã lặng người và đã bốc đồng hét cỡ: "Thật là đáng xương đáng máu của tiền nhân!". Sông Hậu về đêm mơ màng, nét na mà vẫn thổn thức. Chị đi bồng bênh bên cạnh người đàn ông mới quen, mấy lần tự hỏi chẳng lẽ sự khắc khoải của thể xác lại không có được gờ-ram đau khổ nào so với sự khắc khoải của tinh thần sao?

"Tôi có xe máy để trong chỗ ở tạm cạnh khu hội chợ, để tôi đưa cô về cho an toàn. Đây tới chỗ tôi đi bộ một chút nữa thôi". Duệ nhận thấy sự gạ gẫm

thăm dò nhưng vẫn gặt đầu đi tiếp như bị thôi miên. Không biết bao nhiêu đêm chị đã tưởng tượng ra cảnh mình được âu yếm bởi một người đàn ông không phải Đính nhưng bao giờ trái tim cũng kéo chị trở về với chính người đàn ông đã vỡ vạc và đã làm chị mỗi mòn, cuồng dại. Chị tin Đính cũng bị những cơn ứ tràn khổ sở, như chị thường mệt bã vì phải tự chiến đấu với nỗi thềm nhớ của mình. Căn phòng của nhà kiến trúc thật gợi cảm và điều mà Duệ linh cảm đã xảy ra sau cánh cửa. Khi bàn tay to rộng của người ấy chạm vào và một hơi thở ghé xuống thì Duệ choàng tỉnh, tưởng có thể quần quai đón lấy như đất hạn gặp mưa rào. Không, chị gặp người lạ và muốn òa khóc, ngay cả sự quần quai này vẫn phải có sự hờn tủi đau xót thương yêu quen thuộc mới đốt cháy chị được. Mà chỉ có Đính, Đính chứ không phải người này hay người khác.

Hết

Dạ Ngân

Nước nguồn xuôi mãi

Vạ vạt thêm một chút trên chiếc chiếu lác ngay dưới chân bàn viết, Dị ngồi bật dậy gập lưng trên hai đầu gối, kiểu ngồi ưa thích mỗi khi chị kết thúc một đêm làm việc. Chị hình dung và muốn bật cười, trong cái dáng khổ nạn này chắc mình giống một con mụ điên bên góc chợ, xem kỹ thì có vẻ giống một người tù trên nền xà lim. Thật là quá quắt khi tự so vì như vậy thật ra, dù ở xó nào, bao giờ người viết cũng cảm thấy thế giới chung quanh là một cái cũi đối với ước nguyện tự do của họ.

Ngồi như vậy thì xương sống được thể dục nhưng hai vai lại chúi xuống ê

ấm rõ rệt hơn. Dị thêm xiết bao một đôi tay, tay của má rất ân cần nhưng nếu mà ở gần thì bà đâu có ngại việc, tay của con gái thì hồi hã nghĩa vụ nhưng giờ cái nghĩa vụ ấy cũng không thể nữa, còn tay của một người đàn ông thì... Hình như ai đó từng tổng kết rằng xét về mặt làm chồng thì đàn ông xứ này thuộc loại chồng ích kỉ nhất thế giới, xem ra nhận định cục đơan ấy cũng không phải là quá đáng khi Dị so sánh với người từng là chồng của mình. Vậy thì tìm đâu ra một đôi tay có thể cất bớt chốc lát cái gánh nặng sau một đêm gò lưng bên máy chữ?

Tiếng xe máy từ ngoài trước cho biết những người đi làm trễ đang vội vã. Trời đất như một mụ luống tuổi ế ẩm hờ tỵ là sụt sùi, đêm đêm tiếng gió lướt thướt kéo dài cùng với tiếng mưa trên mái tôn khi khoan khi nhặt. Dị đan hai cánh tay dưới đầu gối làm mấy động tác lãn lưng thư giãn, chiếc chiếu lác cũ ẩm mềm trên nền gạch cứng. Má chị từng tặc lưỡi: “Chết chết con ơi, cái nghề lấy đêm làm ngày ngủ vờ ngủ vịn nền nhà kiểu này cảm chết có ngày con ơi!” Chị nghe thấy má đi lại lục đục trên nền xi măng gian bếp, bà không quen đi dép nên tiếng chân lúi đúi lúi đúi khi chị nằm ở cái chỗ hàng đêm của mình. Chị không có nhiều con để biết lòng mẹ thường công bằng hay thiên vị nhưng hình như người mẹ nào cũng muốn san sẻ nhiều nhất cho đứa con yếm thế, thua thiệt, nghèo khó. Ở bên chỗ anh Bình thì má của chị được ngồi một chỗ mà sai khiến ôsin, được ăn đủ mọi thứ trên trời dưới biển, được nằm máy lạnh khi nóng bức còn đi đâu đã có xe hơi, xe biển xanh hảnh hoi đưa đón. Nhưng hờ ra là má chạy qua với Dị và không hiểu sao bà chỉ thích đi bằng xe lôi chớ không phải thứ xe con mở cũng khó mà khi đóng lại thì phải hất mạnh tay nghe một cái sầm. Bao giờ trong túi xách má cũng có cái gì đó nhón từ đồng quà cáp bổng lộc của anh con trai lớn, khi Dị bút rút, Dị cần nhần, Dị nài nỉ má đừng có làm như vậy kéo anh chị biệt anh chị hiểu lầm cả hai má con thì bà chặc lưỡi: “Ôi, tụi nó người ta biểu xén cửa trước cửa sau ăn ngả nào cho hết! Hồng ai như mầy làm cái nghề gì quanh năm chẳng thấy thiên hạ biểu xén gì tron.” Chẳng thấy thiên hạ biểu xén gì tron là cụm từ bà thích định nghĩa cái nghề của

con gái mình. Cô con gái Dị khen lấy khen để cách nói kiệm tiện mà hình ảnh của ngoại còn Dị thì chỉ lặng lẽ cười buồn; dù má chị không biết chữ, má không đọc được những điều chị gõ trên máy hàng đêm, má không hiểu được những câu chuyện bủ khủ của đám bạn bè hay kéo đến nhà làm tốn hao cả phê của chị nhưng bà đã khái quát một cách thần kì cuộc sống khổ ải của con gái mình bằng sự miễn cảm của một bà mẹ.

Căn nhà hình ống yên tĩnh một cách cố gắng, thanh bình. Dị lắng nghe và thấy hi vọng một cách dễ chịu vào một ngày mới có thể chưa tốt lên nhưng chắc chắn sẽ không tệ hơn hôm qua. Từ phòng ngoài, con gái Dị đi nhanh xuống, bước chân của con gà mái tơ sốt sắng với vai trò làm mẹ. Nó giống chị ở cái dáng tháo vát, táo tợn, loại người không chịu ngồi không an hưởng, nhất định nó sẽ phải khổ và cực vì cái tính độc lập và hay lo của mình. Vừa tháo giúp mẹ bốn cái dây mừng, nó vừa nói khéo: “Mẹ coi có cách nào chớ cái mừng này đêm nào cũng chiếm hết đường lên xuống toa-lét, vướng quá!”. Dị luống cuống: “Để rồi mẹ thu nhỏ nó lại cho vừa chiếc chiếu thước hai thôi” - chị hứa. Cái mừng ngoại cỡ tự tay chị may lấy này từ lâu đã là không gian riêng tư, là một cái chuồng hàng đêm của chị, là vật dụng thiết thân của chị sau cái máy chữ. Nhà dài có mười một thước, hồi mới được phân phối, chị đặt bàn viết của mình ở sát cửa sổ phòng khách, trông ra khoảnh sân có những dây cát trắng bông tím đung đưa trong cái hàng rào sơ sài chị - lần chiếm thêm cho giống với mọi người trong khu chung cư. Từ khi con gái chị có chồng, chị lui cái bàn của mình vào phòng ăn giáp với gian bếp cũng là chỗ coi nói thêm sát với miệng cống. Phòng khách trở thành nơi công cộng cho ba thành viên vì ông con rể là khán giả say mê của mọi chương trình, trong đó có chương trình bóng đá thường lẫn cả những đêm yên tĩnh trước kia của chị. Đàn ông chạt nhà, đàn bà chạt bếp mà. Từ khi chị có cháu ngoại thì chiếc mừng chụp bàn viết được tận dụng vì nhà có trẻ nhỏ không đốt nhang muỗi được. Cái mừng trong phòng ăn đã choán gần hết đường xuống toa-lét đã đành, cái chao đèn bàn viết dù đã sụp xuống hết cỡ cũng vẫn làm mất tự do của đôi vợ chồng trẻ ở phòng

trong, nhất là những đêm cuối tuần, thời điểm mà con gái chị lóng la lóng lánh ngay từ bữa cơm chiều trong khi chị thì lại buồn hơn, muồn thức sâu hơn và chùng như lại viết được dễ dàng hơn. Chị hiểu nỗi ám ức của con và chị luôn thấy có lỗi với nó vì cái nghề khổ nhọc của mình.

Cô con xếp gọn chiếc mùng, trước khi nhét vào tủ đã nán lại chỗ cái bàn của mẹ, nó không chú ý mẹ đang viết gì, đêm qua cuốn tiểu thuyết của mẹ thêm được mấy trang mà chỉ lật qua lật lại cái mép khăn lót dưới máy chữ để xem xem như vậy thì đủ dày chưa. Dị ý tứ lên tiếng trước: “Mẹ lót tới mấy xấp khăn. Lót cao quá thì cái máy bập bênh mà cũng mỏi tay hơn. Nếu ban đêm nó lách cách quá chắc tại mấy cái chân bàn này rơ, để mẹ kê thợ mộc tới coi!”. Chị lưu ý cái chau mày của con rồi lặng lẽ đẩy nhẹ chiếc bàn sát vào tường, nhanh nhẹn cuốn chiếc chiếu dựng vào vách tủ “Cháu nó còn trong mùng hay ra nôi rồi, con?” chị hỏi với theo khi thấy con gái đi trở ra phòng ngoài. “Hong biết sao hồi sáng này nó ọ ẹ hoai”.

Chị ra theo, đôi chân tỉnh táo và thoăn thoắt mỗi khi hướng về cháu ngoài, như chính chị là đứa trẻ, con nó, sự có mặt và cả cuộc sống của nó là một món quà trời ban cho chị. Đứa cháu trai mới ba tháng tuổi, hai ống tay căng hồng màu cà rốt để ngửa lên gối, tất cả toát lên vẻ tươi sáng diệu kì trên tấm nệm xanh, khăn đắp cũng màu xanh, một thiên thần bông bênh giữa những gợn mây xấp màu da trời. Con gái chị ngồi xuống cỡ vi tính, những sợi tóc mới ra loà xoà quanh cái cổ trắng mịn của gái một con khiến chị vừa mãn nguyện, vừa se lòng. Còn được mấy tháng phép thai sản, nó nhận bản thảo của một chi nhánh nhà xuất bản về làm word kiếm tiền phụ với mẹ với chồng. Ngày trước phía sau bàn viết của chị là đứa con trên chiếc võng vải dù kỉ vật kháng chiến và một sợi dây nylon nối cái mép võng với cổ tay chị. Bây giờ phía sau cỡ vi tính của con gái chị là chiếc nôi tự động đung đưa bằng điện. Hai thế hệ, hai hoàn cảnh, dù tiện nghi có đỡ dần cho đôi chút thì trên vai của người mẹ vẫn là chùng ấy gánh nặng và nỗi lo. Chị ghé vào bật cho con cái đèn bàn: “Mắt đàn bà mới để ngồi vi tính sớm hại lắm. Đừng có tiết kiệm điện, đáng chuyện xài thì phải xài thôi”. Giọng cô

con buồn hiu: “Phải chi mẹ viết trên vi tính được để khỏi làm máy chữ thì ban đêm đỡ ồn!”.

Chị lắc lắc đầu lui ra, im lặng. Lại một lần nữa cảm thấy mình có lỗi với con dù chị đã làm hết sức mình mấy chục năm nay, cái công việc yêu thích của mình để tồn tại, để nuôi dưỡng con trong môi trường lành tính chữ nghĩa, để làm một tấm gương nghị lực, để có thể tiếp tục độc lập với chính con mình khi đã về già, tất cả chung một lí lẽ làm mẹ và làm người. Nhưng quả là chị vẫn thấy chật vật, và sự chật vật ấy đã gây thua thiệt cho con. Chị thấy mình có một cái lỗi cụ thể không khắc phục nổi là không viết được trên vi tính. Chị không thể nhìn dán vào màn hình, trước mặt chị chỉ có thể là cánh đồng, hẹp thì một khoảnh sân hay cùng lắm là một bức tường yên lặng. Và cái máy chữ, nó đã gắn bó từ khi chị chỉ là cô văn thư vô danh trong rừng, nó là người bạn đường sống chết có nhau với chị và tiếng lách cách của nó như âm nhạc, như một thói quen không cắt nghĩa được.

Bỗng con gái chị chạy lại chỗ chiếc nồi con, hoảng hốt: “Mẹ, mẹ chạy xuống bếp coi ngoại làm gì mà dao thớt âm âm quá trời vậy”. Chị chạy đi như một người làm công ngoạn ngoạn, vớ ngay cái thảm nhỏ chỗ cửa bếp đưa cho má: “Bà cố hồng chú ý gì trơn. Cố lót thêm cái này dưới thớt cho dầy nè. Cháu của cố đương ngủ bù, nó mà thức giữa chừng thì mẹ của nó cũng làm giặc luôn”. Bà má làm theo ý con gái như một cái máy. Dị ngồi xuống bên má, bà mẹ vớ lấy cái ghế thấp để không đẩy ngay cho con gái. Má chị thuộc thể hệ thích ngồi xôm trong bếp hơn là kê ghế hay lên ván hay đứng làm. Cũng như chị đã bị liệt vào thể hệ không say mê vi tính được, những thể hệ đàn ông xếp hàng thui thủi ở sau lưng những con người hiện không thể thiếu mobile và computer. Chị nhìn dán vào hai bàn tay má, bà đang phân một con vịt xiêm trên thớt sao cho những chỗ nạc thì kho được một nồi với củ cải xá bầu, bộ lòng thì làm món xào gì đó, còn đầu giò cổ cánh thì băm ra được một món khổ qua dồn thịt làm canh. Bà sẽ đặt những chỗ thịt băm lên thớt, rồi nện bằng búa cho xương tơi ra sau đó mới dùng tới dao băm, hai bàn tay cầm chặt cán dao và chỉ xoay cái thớt khi cần

để chỗ thịt luôn có hình mặt võng. Rồi bà sẽ ngồi bệt xuống nền nhà dùng cả hai tay nhồi nặn thật lâu để thịt thấm tiêu hành mắm muối. Má chị có tất cả những phẩm chất của một bà goá sớm đã ở vậy để nuôi con, mỗi khi nhắm mắt lại để nhớ má thì bao giờ Dị cũng nhìn thấy hình ảnh đôi tay chai sần, trong thau quần áo, trong thau bột hay trong những món cần nhồi và ướp như món này, lúc đó trông bà thật là tận tụy và say mê, tâm huyết. Trong buổi sáng mưa gió đằm đề này, tự dưng chị thấy sao mình cứ muốn khóc khi má vẫn phải vẫn một thớt xương để tiết kiệm hộ chị từng đồng một. Chị tìm một cái dao nhỏ, chị sẽ xát bắp cho má, chị sẽ cẩn thận gọt từng đường dao sao cho bắp không nát mà vẫn sạch tận lõi. Chị không nhớ má đã không thể cạo bắp được từ khi nào, chỉ nhớ bà thường tự gọt bắp ra đĩa lấy muống xúc rồi trệu trạo nhai, những lúc ấy, chị nghe thấy tiếng thời gian rượt đuổi rất gấp từ phía sau cả hai má con. Nhưng chị vẫn phải thức đêm và má chị vẫn còn phải cầm dao băm thịt cho chị y như ngày nào. Có tiếng con gái la toáng loáng ở ngoài trước. Hóa ra thằng nhỏ đang ngo nguậy trong nôi thì bị ọc sữa, sữa trào lên mũi làm cho nó không thở được trong mấy giây. Dị chạy lên, bà cố cũng bỏ việc chạy lên nhưng con gái chị bỗng ngoảnh đũa nhỏ đi, như thể cả hai người đàn bà là thủ phạm của một vụ vây bức nào đó. Dị rón rén: “Tại mưa gió sục sịt, cháu nó lạnh bụng mà con.” - Bà cố chen vào: “Ngoại nói để cái nôi ngoài này ngay gió lắm.”. Cô con dục dặc: “Đêm nó đâu có yên giấc, vậy mà mới sáng sớm ngoại đã lộp cộp rồi, vậy hoài riết chắc chết hết!” Dị sực nhìn xuống mắt cây nhang trong bàn thờ thần tài gần chỗ con đặt cái nôi: “Có phải thằng nhỏ dị ứng mùi nhang này không?”. Cô con áp đưa con lên vai bước tránh ra xa, chực khóc: “Mẹ thì lúc nào cũng kiếm chuyện với cái bàn thờ thần tài. Chồng con làm ăn, hồng thấp nhang mỗi sáng sao được?”. Quả là Dị không cần thần tài, không nhà văn nào cần bàn thờ thần tài cả. Nhưng ông con rể chị thì chăm chút mỗi sáng như chỗ đó là mạng sống của chúng nó vậy. Quả thật chị và vợ chồng chúng là hai thế giới nhưng xét cho cùng, phía trước cả hai đều có chung một ý nghĩa là khẳng định một chỗ đứng nào đó dù có

thê phải nhón chân mà đứng.

Chị lẳng lạng theo má đi trở lại bếp. Bà cố của đứa nhỏ lật đật mở cửa sau đi sang nhà hàng xóm xin ngồi nhờ để bằm cho xong chỗ đầu giò cổ cánh một con vịt, hi vọng tiết kiệm được một ít tiền moi tim moi óc của con gái. Chị thì đứng xát bắp thành những lát mỏng cho bữa lót lòng mà má chưa kịp ăn.

Sau khi việc trong bếp đã hòm hòm, bà má đến từ phía sao cô con đang ngồi bên bàn đọc lại những thứ đã viết được hồi đêm. Bà nói như thể dỗ dành: “Để má bóp vai cho, thức đêm thức hôm hoài vậy chịu sao thấu con!”. Dĩ tận hưởng sự chăm sóc của má mà tâm trí để ở phòng ngoài, nơi đứa con gái của chị đang ôm con ngồi ngóng ra trời mưa. Chắc là nó bận thả hồn theo người chồng đang phải phóng xe máy đi lại trong ướt sũng để chạy chọt, kết nối, xin xỏ làm ăn. Ba con người, má chị, chị và con gái như đang đứng trong cùng một đội hình, người này chỉ thấy cái ót của người kia mà phía trước là thời gian và những nỗi lo muôn đời. Nước vẫn từ nguồn chảy dốc ra từ phía sau như vậy róc rách, âm thầm, và cũng muôn đời như vậy./.

Sưu tầm: Conbo2

Nguồn: VNTQ

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 5 tháng 12 năm 2005